

VAI TRÒ CỦA LỆ LÀNG TRONG QUẢN LÝ XÃ HỘI Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM

PHAN HOÀNG NGỌC ANH^(*)

Ngày nhận bài: 07/3/2024

Ngày thẩm định: 11/3/2024

Ngày duyệt đăng: 15/4/2024

Tóm tắt: Bất kỳ cộng đồng, nhóm dân cư hay tổ chức xã hội nào muốn tồn tại và phát triển đều phải hình thành một kiểu quản lý xã hội dựa trên các điều kiện về kinh tế, xã hội và các thiết chế, tổ chức. Với tư cách là một công cụ quản lý xã hội, lệ làng sẽ quản lý làng xã như thế nào? Trong xã hội đương đại, có cần đến sự tồn tại của lệ làng hay không và nếu có thì lệ làng có những vai trò gì? Đó là những câu hỏi được đặt ra khi tìm hiểu vai trò của lệ làng trong quản lý xã hội ở nông thôn Việt Nam.

Từ khóa: lệ làng; nông thôn; quản lý xã hội; quản lý nhà nước

1. Khái quát về lệ làng

Lệ làng là hệ thống những tục lệ, quy ước, quy tắc xử sự đã hình thành từ lâu đời của mỗi làng và được tập thể dân làng (quyền này trao cho Hội đồng bô lão, sau là Hội đồng kỳ mục) ban hành, bắt buộc toàn thể dân làng tuân thủ. Những quy ước đó được tuân thủ qua nhiều thế hệ và trở thành những “thông lệ pháp lý”, một số nơi gọi là “tập quán pháp”.

Lệ làng có hai dạng: bất thành văn và thành văn. Lệ làng bất thành văn là toàn bộ tục lệ đã hình thành từ lâu đời và được dân làng truyền miệng từ thế hệ này qua thế hệ khác. Lệ làng thành văn chỉ gồm những tục lệ được quy chế hóa thành văn bản được gọi là hương ước.

Lệ làng có những nội dung chính sau: (1) Những quy ước về hoạt động của các thiết chế tổ chức trong làng, như xóm ngõ, dòng họ, phe giáp, phường hội; (2) Những quy ước về quan hệ xã hội hay vị thế xã hội, bao gồm

các quy ước về lão quyền, nam quyền, phụ quyền, trưởng quyền. Có thể coi đây là những kiểu quan hệ xã hội làng xã theo trục đứng, mà nét nổi bật là sự phân biệt giữa “quan viên” và “bạch đình”, giữa già và trẻ, giữa trên và dưới, giữa nam và nữ. Chính những quy định này đã tạo ra tư tưởng địa vị ngôi thứ. Hệ thống ngôi thứ này đã trở thành cái bóng bao trùm lên sinh hoạt xã hội làng xã, một trục trung tâm chi phối hầu hết các công việc của làng; (3) Những quy ước về việc bảo vệ an ninh trong cộng đồng, hòa giải các mâu thuẫn, xích mích giữa các thành viên, bao gồm các quy ước về việc củng cố hào lũy; lập các đội tuần phiên bảo vệ lúa, hoa màu cùng các tài sản công tư trong làng; hạn chế rượu chè, cờ bạc, đánh chửi nhau... bảo đảm một trật tự theo thứ bậc...; (4) Những quy ước nhằm đáp ứng đời sống tâm linh của cộng đồng, đó là những quy ước về hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng: lịch thờ cúng; lễ vật thờ cúng, việc tổ chức biện lễ, việc tổ chức tế lễ hoặc cầu cúng, rước thần linh; việc chia biếu các lễ vật theo trật tự ngôi thứ trong tế lễ; (5)

^(*) ThS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Những quy ước về việc bảo đảm các nghĩa vụ sưu thuế, binh dịch với nhà nước phong kiến.

Lệ làng là một loại luật, mang tính bắt buộc, được áp đặt bởi một nhóm xã hội nào đó và có thể thay đổi. Cụ thể:

Thứ nhất, lệ làng có tính chất bắt buộc. Lệ làng quy định một cách rõ ràng những nghĩa vụ mà dân làng phải thực hiện trong hoạt động của mình. Những quy định của lệ làng liên quan tới tất cả mọi mặt trong đời sống. Tính chất bắt buộc của lệ làng được biểu hiện rõ qua hệ thống chế tài. Hệ thống chế tài này tác động trực tiếp tới chủ thể vi phạm. Quan hệ xã hội ở nông thôn là mối quan hệ dựa trên dòng họ, huyết thống, quan hệ dựa trên hệ thống những vị thế và vai trò của các cá nhân trong nhóm và cộng đồng. Tính cá nhân dường như bị triệt tiêu trong xã hội nông thôn truyền thống, ý muốn của cá nhân bị giới hạn một cách tuyệt đối. Người ta biết đến cá nhân thông qua vị thế của cá nhân đó trong gia đình, họ hàng và cộng đồng. Với lý do này mà hành vi của một cá nhân được thực hiện phải được đặt trong trường không gian của gia đình, dòng họ, cộng đồng theo các trật tự thứ bậc và bị các quy tắc luân lý, phong tục, tôn giáo chi phối. Chính vì nguyên nhân này mà người dân tuân thủ một cách rất tự giác. Họ phải tuân thủ vì nếu không sẽ bị phạt (nguyên nhân trực tiếp), nhưng mặt khác, họ phải tuân thủ vì bị ràng buộc bởi những quy tắc, chuẩn mực của gia đình, dòng họ, cộng đồng được cụ thể hóa trong lệ làng.

Thứ hai, lệ làng là hệ thống luật tục, có tính chất đặc thù của làng xã ở nông thôn. Bất kỳ một thiết chế hoặc tổ chức xã hội nào cũng có một phương thức quản lý riêng. Cộng đồng, tổ chức hay một nhóm khi mới hình thành cũng phải có những quy tắc để quản lý các thành viên và hướng họ theo một khuôn mẫu xác định. Trong xã hội chưa có nhà nước, giai cấp, các cộng đồng quản lý con người bằng quy ước. Khi xã hội phát triển thì các quy ước này trở thành phong tục. Khi các phong tục này có hệ thống chế tài bắt buộc thực hiện thì nó trở thành các luật tục hay các tập quán pháp. Lệ làng ra đời trên cơ sở của kiểu quản lý

truyền thống, là biểu hiện của tính “tự trị” làng xã trong quan hệ đối với nhà nước phong kiến. Đa số các làng đều có hương ước riêng và nội dung của mỗi bản thường bao gồm những quy tắc mà có thể làng khác không có hoặc nếu có thì cũng rất khác biệt và không thể đưa ra áp dụng được. Nhà nước phong kiến chấp nhận tính “tự trị” của làng xã để tự điều hòa cân bằng lợi ích của hai bên. Hương ước là sự hiện thân của sự dung hòa về quyền lợi giữa nhà nước và làng xã, giữa luật tục và pháp luật.

Thứ ba, lệ làng luôn thay đổi. Hương ước của từng làng qua những đời thay của làng xã đều có sửa đổi, bổ sung phù hợp. Khi xã hội thay đổi thì lệ làng cũng thay đổi; cái nhìn của mọi người về hành vi của một cá nhân hay một nhóm nào đó sẽ thay đổi khi các chuẩn mực xã hội có sự biến đổi và kéo theo là các quy tắc của nhóm cũng thay đổi. Do đó, các làng xã điều chỉnh những quy định trong hương ước để phù hợp với tình hình của xã hội hiện tại.

2. Vai trò của lệ làng trong quản lý làng xã

Lệ làng giữ vị trí quan trọng trong đời sống làng xã, là công cụ để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng, là công cụ để tự điều khiển và quản lý làng xã, thể hiện ở *cách thức quản lý* sau:

Một là, lệ làng điều chỉnh các mối quan hệ xã hội

Làng xã là hệ thống tổ chức gồm nhiều thiết chế khác nhau: xóm ngõ, dòng họ, phe giáp, phường hội và bộ máy quản lý hành chính. Với sự ra đời của lệ làng, các thiết chế này kết nối, liên kết lại với nhau, thống nhất để vận hành trong một guồng máy theo cơ chế thống nhất. Các điều khoản của lệ làng trực tiếp tác động đến từng thành viên của các nhóm, các thiết chế thông qua việc kiểm soát các khuôn mẫu tác phong, ứng xử hàng ngày của từng cá nhân. Bằng cách này mà lệ làng đã xâu chuỗi các tổ chức cấu thành trong guồng máy tổ chức làng xã lại với nhau trong thế phân công chung hài hòa và chặt chẽ. Lệ làng còn quy định trách nhiệm liên đới của tổ chức với từng thành viên. Thông qua những quy định này, lệ làng kiểm soát, quản lý xã hội thông

qua hai con đường, vừa kiểm soát cá nhân trong các mối quan hệ ứng xử để nắm tổ chức, vừa quy định trách nhiệm cho các tổ chức để kiểm soát cá nhân. Con đường thứ nhất là chủ yếu, con đường thứ hai tuy là bổ sung nhưng rất quan trọng. Nhờ đó, lệ làng giúp cho bộ máy quản lý hành chính làng xã có cơ sở pháp lý hay “thông lệ pháp lý” để quản lý xã hội làng xã.

Trong làng xã, vị thế của mỗi cá nhân được xác định trong nhiều mối quan hệ thứ bậc: *một là*, quan hệ bên trong gia đình; *hai là*, quan hệ bên ngoài gia đình. Trong quan hệ gia đình, lệ làng khẳng định quyền của nam giới, quyền của người cha. Nam giới là người được hưởng mọi quyền lợi, là người có tiếng nói quyết định. Quan hệ bên ngoài gia đình được phân chia theo hai dòng thiên tước (khẳng định vị trí của người hơn tuổi và người cao tuổi) và dòng vương tước (đề cao bằng cấp). Điều ấy có nghĩa là, mỗi thành viên làng xã tùy theo bằng cấp, phẩm hàm, chức tước, tuổi tác, tài sản của mình mà được phân định vào một cấp bậc riêng trong hệ thống ngôi thứ của làng, từ đó, được hưởng những quyền lợi riêng về khẩu phần ruộng đất, phần chia biểu, có chức năng, quyền hạn riêng trong tế lễ. Hệ thống thang bậc này là một mô hình dựa trên ý thức hệ Nho giáo. Trong lệ làng, đa số điều khoản quy định các mối quan hệ nam - nữ, quan hệ vợ - chồng, cha - con, quan hệ giữa các giai tầng xã hội, hiếu hỷ, ... đều theo lễ tiết. Tôn ty trật tự kiểu Nho giáo được quán triệt trong tất cả điều khoản của hương ước.

Hai là, lệ làng duy trì trật tự và ổn định làng xã

Sự tồn tại của lệ làng cùng với vai trò của nó trong xã hội là rất cần thiết. Bất kỳ xã hội nào muốn tồn tại cũng phải có các quy tắc xã hội, bao gồm: quy tắc đạo đức, phong tục, tập quán, tôn giáo, các quy định có tính chất điều lệ của các tổ chức, các nhóm cùng với hệ thống pháp luật. Tất cả đều tham gia vào việc điều chỉnh quan hệ xã hội và duy trì trật tự xã hội. Lệ làng ngày nay có vai trò rất quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội ở nông thôn. Theo tác giả Bùi Xuân Đính:

“Những quy ước đó được tuân thủ qua nhiều thế hệ, trở thành những thông lệ pháp lý và là cương lĩnh về nếp sống của từng cộng đồng dân cư Việt ở nông thôn, một công cụ để điều hòa các công cụ xã hội, một tri thức dân gian về quản lý cộng đồng”⁽¹⁾.

Hiện nay, tính hiệu lực của pháp luật ở nông thôn vẫn còn thấp, hệ thống pháp luật còn nhiều chỗ chưa hoàn chỉnh, hơn nữa một số quan hệ xã hội không cần đến sự điều chỉnh của pháp luật. Vấn đề này được khẳng định trong Điều 5 Bộ luật Dân sự năm 2015: “1. Tập quán là quy tắc xử sự có nội dung rõ ràng để xác định quyền, nghĩa vụ của cá nhân, pháp nhân trong quan hệ dân sự cụ thể, được hình thành và lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài, được thừa nhận và áp dụng rộng rãi trong một vùng, miền, dân tộc, cộng đồng dân cư hoặc trong một lĩnh vực dân sự. 2. Trường hợp các bên không có thỏa thuận và pháp luật không quy định thì có thể áp dụng tập quán nhưng tập quán áp dụng không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này”⁽²⁾. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, nhiều mối quan hệ, nhiều lĩnh vực xã hội chưa được pháp luật điều chỉnh thì hương ước, tập tục ở một mức độ nào đó tham gia điều chỉnh, góp phần ổn định xã hội. Đảng, Nhà nước tiếp tục khẳng định vai trò của hương ước, tập tục đối với các cương lĩnh về nếp sống: “Sự xuất hiện trở lại của hương ước (hương ước mới) đang đóng góp nhất định vào quá trình quản lý, dân chủ hóa ở nông thôn nước ta hiện nay”⁽³⁾.

Tuy nhiên, làng chỉ là đơn vị dân cư, kinh tế, xã hội; không có tư cách pháp nhân, không có con dấu. Trưởng thôn là người đại diện cho tinh thần tự quản của người dân, cùng với người dân trong thôn tự quản bằng hương ước như một thỏa thuận tập thể, nhưng cũng không được trái luật, phải tuân thủ luật nhưng vẫn có một không gian quyền lực của mình qua hương ước, do dân trong thôn tự nguyện cho phép, tự nguyện thực hiện. Mặc dù làng có tính tự quản nhất định nhưng cũng không được toàn quyền

giải quyết các hiện tượng, các mặt sinh hoạt của cộng đồng, mà phải có sự hướng dẫn của các cơ quan nhà nước. Do vậy, lệ làng mới hiện nay không chỉ nhằm giải quyết vấn đề “tục lệ” theo lối quản lý đóng kín như hương ước cũ mà phải có nội dung tổng hợp hơn, “mở” hơn, liên quan đến những nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội của từng địa phương và cộng đồng. Lệ làng tồn tại với chức năng bổ sung cho pháp luật của Nhà nước, tăng tính tự quản cộng đồng chứ không phải tăng tính tự trị. Lệ làng chuyển tải pháp luật vào đời sống xã hội của người dân địa phương. Hương ước mới hiện nay thể hiện nguyện vọng của nhân dân, được soạn thảo một cách dân chủ. Hương ước phải chịu sự kiểm duyệt của cấp hành chính có thẩm quyền và đặc biệt nội dung của hương ước phải xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, khắc phục tư tưởng ganh đua, bon chen, biến phong tục thành hủ tục, tư tưởng cục bộ, khép kín của làng xã. Do đó, cùng với pháp luật, lệ làng bảo đảm sự ổn định xã hội.

Ba là, lệ làng nuôi dưỡng, phát huy giá trị đạo đức, văn hóa, định hướng nhận thức và hành động của người dân nông thôn

Những người dân trong làng có nghĩa vụ tuân thủ theo các điều khoản của lệ làng như một điều mặc định, ràng buộc vô hình nhưng hữu hiệu, mà không phải bất cứ quy phạm pháp luật nào cũng có được. Bởi, đó là những quy định dựa trên nền tảng của đạo đức, phong tục, tập quán, tôn giáo. Nó đã ăn sâu, bén rễ, nhập tâm hóa vào người nông dân. Họ thực hiện những quy định trong lệ làng không chỉ là nghĩa vụ, mà còn là vì bản phận, bằng sự kiểm soát nội tại của chính bản thân. Hương ước có những quy định rõ ràng, như: mọi người phải hòa thuận, giữ đúng đạo hiếu, gìn giữ tình làng nghĩa xóm...; quy định các biện pháp cứu trợ, tương trợ, xây dựng quỹ xã hương. Đó chính là một trong những biểu hiện của nuôi dưỡng, phát huy giá trị của đạo đức. Lệ làng - hương ước quy định về chuẩn mực xử sự của các hộ gia đình, cá nhân trong thôn; về phát triển kinh tế - xã hội; nếp sống văn hóa; việc cưới, việc tang và lễ hội; an ninh - trật tự; bảo vệ các công trình công

cộng; vệ sinh môi trường. Hiện nay, lệ làng là cơ sở để tạo ra những quy ước nội bộ cộng đồng về hòa giải, duy trì trật tự làng xã nhằm giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp nội bộ, tạo sự ổn định xã hội, người dân tin tưởng vào môi trường sống, yên tâm làm ăn, lao động sáng tạo sản xuất, làm giàu trong khuôn khổ pháp luật. Suy cho cùng, hương ước, quy ước được đặt ra để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mang tính chất tự quản của nhân dân, mang tính chất giáo dục, thuyết phục, vận động thực hiện. Mục đích cuối cùng của hương ước, quy ước là cùng với pháp luật để giúp duy trì an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng, chống các tệ nạn xã hội, phát triển sản xuất, khuyến khích học hành, giải quyết các tranh chấp, vi phạm nhỏ trong nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, góp phần duy trì và phát huy thuần phong mỹ tục, đề cao các chuẩn mực đạo lý và đạo đức truyền thống dân tộc.

Bên cạnh những giá trị tích cực trong quản lý xã hội ở nông thôn, thì việc phát huy vai trò của lệ làng trong xã hội hiện nay vẫn còn gặp phải một số thách thức:

Thứ nhất, vai trò của lệ làng ở nhiều địa phương đang dần trở nên mờ nhạt và đang bị ngay chính thành viên các cộng đồng làng xã xem nhẹ, bỏ qua. Một số nơi, hương ước chỉ còn là ký ức. Một số nội dung lệ làng chưa gắn với đời sống làng xã, sơ sài về nội dung, sao chép lặp lại chính sách, pháp luật, thiếu nét đặc trưng văn hóa, xã hội, phong tục, tập quán, thuần phong mỹ tục của các địa phương. Thậm chí, một số hương ước, quy ước có nội dung trái pháp luật, xâm phạm hoặc hạn chế quyền con người, quyền công dân khi đặt ra các khoản phí, lệ phí, phạt tiền và vật chất không phù hợp.

Thứ hai, trong quá trình điều chỉnh, xây dựng hương ước phù hợp với xã hội hiện đại, cách thức xây dựng hương ước một số nơi chưa phù hợp, chưa bám sát thực tiễn, những quy định trong hương ước không gắn liền với quyền lợi và ý thức trách nhiệm của người dân đã làm cho hương ước mất đi giá trị. Chính điều này đã khiến cho lệ làng - một công cụ quản lý làng xã rất hiệu quả đã bị xem nhẹ, bỏ qua, chưa khơi

dậy được chức năng giúp nhân dân tham gia, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

Thứ ba, việc thực hiện lệ làng - hương ước, quy ước ở một số địa phương còn mang tính hình thức, phong trào, chưa thực chất; không xuất phát từ nhu cầu thực tiễn mà chủ yếu là để ghi nhận thành tích, khi thực hiện việc công nhận các danh hiệu văn hóa.

3. Một số đề xuất nhằm phát huy vai trò của lệ làng trong quản lý xã hội ở nông thôn hiện nay

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của lệ làng trong quản lý xã hội, xem lệ làng là một thiết chế nhằm điều hòa các quan hệ xã hội. Tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn, phát huy giá trị của lệ làng, như suu tâm, chọn lọc, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng địa phương và gắn với xây dựng nếp sống văn hóa, xây dựng con người văn hóa, thanh lịch, văn minh, xây dựng nông thôn mới,... Tổ chức, phổ biến hương ước, quy ước đến từng người dân; thường xuyên tuyên truyền nội dung hương ước, quy ước bằng nhiều hình thức. Đồng thời, niêm yết hương ước, quy ước tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; tuyên truyền, vận động các gia đình ký cam kết thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hương ước, quy ước và các quy định của địa phương. Sức mạnh cưỡng chế của hương ước, quy ước dựa vào thói quen, nếp sống của cộng đồng dân cư, là sức mạnh có tính chất tâm lý nằm sâu trong tiềm thức của mọi người dân. Chính vì vậy, chế tài trong hương ước mang tính giáo dục, thuyết phục, vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện sẽ có tác động tích cực tới các hoạt động của cộng đồng dân cư, để người dân hiểu được những việc gì mình được làm và không được làm, thay cho các “hình phạt” trong hương ước.

Thứ hai, thường xuyên rà soát, bổ sung điều chỉnh hương ước, quy ước cho phù hợp với từng cộng đồng dân cư. Trong tình hình mới, vấn đề quản lý làng xã có nhiều biến đổi. Nhà nước phải vừa khuyến khích vừa quản lý chặt chẽ việc xây dựng hương ước, lệ làng,

bảo đảm sự thống nhất giữa pháp luật, lệ làng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội. Nội dung của lệ làng phải phù hợp với tình hình thực tế, truyền thống, phong tục và bản sắc của địa phương và đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, phát huy vai trò, hiệu quả của quy ước, lệ làng và các giá trị văn hóa truyền thống thông qua việc lồng ghép trong bộ quy tắc ứng xử, các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, các mô hình, các cuộc vận động thực hiện văn hóa ứng xử với môi trường, trật tự văn minh đô thị, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống văn hóa trong gia đình và cộng đồng... Để hương ước thực sự là “cánh tay nối dài” của pháp luật và cùng với pháp luật điều chỉnh một cách toàn diện các mối quan hệ phát sinh trong đời sống xã hội, chính quyền các địa phương cần tăng cường hướng dẫn các khu dân cư thực hiện việc rà soát sửa đổi, bổ sung quy ước, hương ước cho phù hợp với quy định chung và tình hình thực tế.

Tóm lại, quản lý xã hội bằng lệ làng sẽ cùng cổ truyền thống đoàn kết và cổ kết làng xã giúp người dân quan tâm tới các việc công ích, đóng góp tích cực vào việc xây dựng làng xã, hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ với làng, với nước. Việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đã mang lại một số hiệu quả thiết thực đối với công tác quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư, góp phần đưa chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; giữ gìn, phát huy truyền thống tập quán tốt đẹp của cha ông, đồng thời góp phần hình thành giá trị chuẩn mực, phát huy và mở rộng dân chủ ở cơ sở... Vì vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể ở các địa phương; đặc biệt là sự chủ động của các thôn, làng, sự tham gia của người dân trong phát huy vai trò của lệ làng □

(1) Bùi Xuân Đính, *Hương ước và quản lý làng xã*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.9

(2) <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quy-en-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>

(3) Văn phòng Quốc hội, *Nghiên cứu lập pháp Hương ước*, số 8, tháng 8/2003, tr.63